



2025

Lịch thu gom rác thải



Khu vực Tatsunokuchi

Nếu không bỏ rác theo đúng ngày quy định của khu vực, xin hãy bỏ theo chỗ này

Trung tâm tái chế rác gần nơi bạn sống

Thu gom rác các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ
(Đóng cửa vào ngày 3. 4/5, 16. 17/8, 3. 4/1)
● Trung tâm tái chế Tatsunokuchi (Iwauchi machi ka 40-1)
Chủ nhật hàng tuần từ 9 đến 12 giờ sáng
● Trung tâm tái chế Fureai (Terai machi wo 45)
Thứ bảy, chủ nhật hàng tuần từ 9 đến 12 giờ sáng

Midorigaoka

Rác cháy
được : 可燃
Thứ Tư và thứ
Bảy hàng tuần

Rác không cháy
được : 不燃
Thứ Sáu
tuần thứ 4

Nhựa : プラ
Thứ Năm tuần thứ
2 và tuần thứ 4

Rác tái chế : 資源
(Vỏ lon•Vỏ chai•Vỏ chai nhựa)
(Các loại giấy•Bóng đèn•Pin)
Chủ Nhật tuần thứ 2 và
tuần thứ 4 hàng tháng
Khu vực thu rác tái chế Midorigaoka
(từ 8 giờ 15 phút ~ 9 giờ 30 phút)

Xin hãy buộc chặt miệng túi rác lại

● Xin hãy bỏ rác vào **thùng trước 8 giờ 30 sáng vào** ngày quy định ● Xin hãy bỏ rác tái chế vào đúng chỗ và thời gian được quy định

※ Ngày thay thế là ngày thu rác thay cho những ngày như ngày Lễ, ngày nghỉ

Tháng 4 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
		1	2 可燃	3	4	5 可燃
6	7	8	9 可燃	10 プラ	11	12 可燃
13 資源	14	15	16 可燃	17	18	19 可燃
20	21	22	23 可燃	24 プラ	25 不燃	26 可燃
27 資源	28	29	30 可燃			

Tháng 5

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
				1	2	3
4	5	6	7 可燃	8 プラ	9	10 可燃
11 資源	12	13	14 可燃	15	16	17 可燃
18	19	20	21 可燃	22 プラ	23 不燃	24 可燃
25 資源	26	27	28 可燃	29	30	31 可燃

Tháng 6

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3	4 可燃	5	6	7 可燃
8 資源	9	10	11 可燃	12 プラ	13	14 可燃
15	16	17	18 可燃	19	20	21 可燃
22 資源	23	24	25 可燃	26 プラ	27 不燃	28 可燃
29	30					

Tháng 7

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
		1	2 可燃	3	4	5 可燃
6	7	8	9 可燃	10 プラ	11	12 可燃
13 資源	14	15	16 可燃	17	18	19 可燃
20	21	22	23 可燃	24 プラ	25 不燃	26 可燃
27 資源	28	29	30 可燃	31		

Tháng 8

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
					1	2 可燃
3	4	5	6 可燃	7	8	9 可燃
10 資源	11	12	13 可燃	14 プラ	15 不燃	16 可燃
17	18	19	20 可燃	21	22 不燃	23 可燃
24 資源	25	26	27 可燃	28 プラ	29	30 可燃

Tháng 9

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
	1	2	3 可燃	4	5	6 可燃
7	8	9	10 可燃	11 プラ	12	13 可燃
14 資源	15	16	17 可燃	18	19	20 可燃
21	22	23	24 可燃	25 プラ	26 不燃	27 可燃
28 資源	29	30				

Tháng 10

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
			1 可燃	2	3	4 可燃
5	6	7	8 可燃	9 プラ	10	11 可燃
12 資源	13	14	15 可燃	16	17	18 可燃
19	20	21	22 可燃	23 プラ	24 不燃	25 可燃
26 資源	27	28	29 可燃	30	31	

Tháng 11

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1 可燃
2	3	4	5 可燃	6	7	8 可燃
9 資源	10	11	12 可燃	13 プラ	14	15 可燃
16	17	18	19 可燃	20	21	22 可燃
23 資源	24	25	26 可燃	27 プラ	28 不燃	29 可燃

Tháng 12

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
	1	2	3 可燃	4	5	6 可燃
7	8	9	10 可燃	11 プラ	12	13 可燃
14 資源	15	16	17 可燃	18	19	20 可燃
21	22	23	24 可燃	25 プラ	26 不燃	27 可燃
28 資源	29	30	31			

②...Thay thế 可燃

Tháng 1 2026

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
				1	2	3
4	5	6	7 可燃	8	9	10 可燃
11 資源	12	13	14 可燃	15 ③	16	17 可燃
18	19	20	21 可燃	22	23 不燃	24 可燃
25 資源	26	27	28 可燃	29 ③	30	31 可燃

③...Thay thế プラ

Tháng 2

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3	4 可燃	5	6	7 可燃
8 資源	9	10 ②	11 可燃	12 プラ	13	14 可燃
15	16	17	18 可燃	19	20	21 可燃
22 資源	23	24	25 可燃	26 プラ	27 不燃	28 可燃

②...Thay thế 可燃

Tháng 3

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3	4 可燃	5	6	7 可燃
8 資源	9	10	11 可燃	12 プラ	13	14 可燃
15	16	17	18 可燃	19	20	21 可燃
22 資源	23	24	25 可燃	26 プラ	27 不燃	28 可燃
29	30	31				



Ứng dụng hiển thị lịch thu rác
"5374App"



Đã có ứng dụng hướng dẫn phân loại rác. Xin hãy sử dụng nó.

Đây là ứng dụng trên iphone, ipad hiển thị lịch thu gom rác ở khu vực bạn sống
Hãy quét QR code để tải ứng dụng

Mọi thắc mắc xin liên hệ

Ủy ban nhân dân quận Nomi Bộ phận Đời sống
nhân dân Phòng Môi trường sống Điện thoại
TEL. 0761-58-2217
FAX. 0761-58-2292